

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 15-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Trần Minh T* phần *Hội đồng xét xử sơ thẩm* gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán Trần Minh T viên: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cương;

2. Bà Trần Thị Đẹp;

3. Bà Lê Thị Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Phan Quốc T**, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Tổ 5, khu phố M, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T(chết) và bà Trần Thị N(chết); bị cáo có vợ là Lữ Thị T; bị cáo có 02 người con (sinh năm 1998 và sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2019 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Tăng Trọng K**, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp G, xã Nguyễn Việt K, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố L, phường L, thị xã U, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Thế Linh và bà Lê Thị M; bị cáo chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2019 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Quốc T: Bà Châu Thị N– Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Y, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Tăng Trọng K: Ông Nguyễn Trần Minh T N - Luật sư Văn phòng luật sư S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn B, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Quảng A, xã Nguyễn Việt K, huyện P, tỉnh Cà Mau, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lữ Thị T, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố M, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

1. Đặng Thị M, sinh năm 1968, vắng mặt;
2. Trần Đặng Thị M T, sinh năm 1978, vắng mặt;
3. Hồ Tấn E, sinh năm 1979, vắng mặt;
4. Bùi Kim C, sinh năm 1991, vắng mặt;
5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lữ Thị T, sinh năm 1976 (nơi thường trú: Khu phố M, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương là vợ của Phan Quốc T. Do bà Lữ Thị T nợ ông Trần Văn B, sinh năm 1985 (nơi thường trú: ấp Tân Quảng A, xã Nguyễn Việt K, huyện P, tỉnh Cà Mau) số tiền hui trước đó với số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Ông Trần Văn B nhiều lần yêu cầu bà Lữ Thị T trả tiền nợ này nhưng bà Lữ Thị T vẫn chưa trả nên sáng ngày 22/7/2019, ông Trần Văn B đến nhà của Phan Quốc T và dùng lời lẽ thô tục chửi Phan Quốc T, yêu cầu vợ chồng Phan Quốc T trả nợ cho ông Trần Văn B.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Phan Quốc T đến phòng trọ của Tăng Trọng K, sinh năm 1990 tại khu phố L, phường L, thị xã U, tỉnh Bình Dương để ăn uống (rượu). Trong lúc ăn uống, Phan Quốc T kể lại cho Tăng Trọng K nghe việc hồi sáng bị ông Trần Văn B chửi bới, đồng thời Phan Quốc T rủ Tăng Trọng K đi tìm ông Trần Văn B để nói chuyện, Tăng Trọng K đồng ý. Sau đó, Phan Quốc T điều khiển xe mô tô loại Sirius biển số 61E1-568.39 chở Tăng Trọng K ngồi sau để đi tìm ông Trần Văn B. Trên đường đi, Phan Quốc T gặp Trần Minh T (sinh năm 1978, nơi thường trú: Khu phố L, phường L, thị xã U, tỉnh Bình Dương) nên Phan Quốc T nói chuyện với Trần Minh T là Phan Quốc T muốn gặp ông Trần Văn B để nói chuyện nhưng không biết ông Trần Văn B ở đâu và Phan Quốc T nhờ Trần Minh T dẫn đến nơi ở của ông Trần Văn B thì được Trần Minh T đồng ý. Trần Minh T lấy xe mô tô biển số 61F4 – 3299 điều khiển chở Phan Quốc T ngồi sau, còn Tăng Trọng K điều khiển xe của Phan Quốc T chạy một mình. Khi đến trước cổng khu nhà trọ nơi ông Trần Văn B ở

(địa chỉ: 17/18 khu phố Bình Phước B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương), Trần Minh T dừng xe bên ngoài ngay tiệm sửa xe đối diện khu nhà trọ đứng chờ Phan Quốc T, còn Phan Quốc T và Tăng Trọng K đi vào khu trọ. Khi đến trước cửa phòng của Trần Văn B, Phan Quốc T đi vào bên trong phòng trọ còn Tăng Trọng K đứng cách cửa phòng của ông Trần Văn B khoảng 03 m. Do không biết cụ thể phòng của ông Trần Văn B nên Phan Quốc T hỏi bà Đặng Thị M (sinh năm 1968, là chủ khu nhà trọ) thì được bà Đặng Thị M chỉ phòng ông Trần Văn B đang ở là số 35. Phan Quốc T bước vào bên trong phòng trọ nói chuyện với ông Trần Văn B về việc vợ của Phan Quốc T nợ tiền ông Trần Văn B, sau đó giữa hai người xảy ra mâu thuẫn lớn tiếng cự cãi với nhau dẫn đến hai người xông vào đánh nhau bằng tay không. Phan Quốc T dùng tay phải nắm lấy sợi dây chuyền trên cổ của ông Trần Văn B và dùng tay trái đâm trúng vào mặt của Trần Văn B một cái. Bị đánh, ông Trần Văn B lấy 01 dao lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 40 cm, mũi dao bầu, cán bằng gỗ tại khu vực bếp ăn trong phòng trọ để chém lại Phan Quốc T. Thấy ông Trần Văn B lấy dao, Phan Quốc T bỏ chạy ra ngoài. Ông Trần Văn B cầm dao đuổi theo thì bị Tăng Trọng K từ phía ngoài chạy vào lấy 01 cây sào phơi quần áo bằng sắt vuông dài 2,7m được nối từ hai đoạn đang dựng gần phòng trọ đánh trúng vào tay ông Trần Văn B đang cầm dao. Sau đó, Tăng Trọng K bỏ chạy, nhưng do chân Tăng Trọng K bị đau (do ngã xe trước đó) nên dừng lại, rút sợi dây thắt lưng của mình ra và xông vào đánh ông Trần Văn B. Ông Trần Văn B và Tăng Trọng K ôm vật nhau nên cùng bị ngã xuống đất. Tăng Trọng K vùng lên và ngồi trên bụng của ông Trần Văn B và dùng dây thắt lưng quấn quanh cổ ông Trần Văn B 01 vòng, tay trái Tăng Trọng K giữ chặt tay cầm dao của ông Trần Văn B, còn tay phải Tăng Trọng K nắm lấy đuôi sợi dây thắt lưng kéo lên để siết cổ ông Trần Văn B. Thấy ông Trần Văn B đang bị Tăng Trọng K siết cổ nên Phan Quốc T chạy đến giật dao từ tay ông Trần Văn B rồi đứng giữa hai chân của Trần Văn B, phía sau lưng Tăng Trọng K, tay trái cầm dao chém 01 nhát trúng vào đầu gối phải, 01 nhát vào đầu gối trái và chồm về phía trước qua người Tăng Trọng K, Phan Quốc T dùng dao chém tiếp hai nhát trúng vào vùng đầu của ông Trần Văn B gây thương tích.

Tuy bị Tăng Trọng K đè lên người, dùng dây thắt lưng siết cổ và bị Phan Quốc T dùng dao chém nhiều nhát vào người nhưng ông Trần Văn B vẫn vùng vẫy chống cự và giật lại được dao từ tay của Phan Quốc T để định chém lại Phan Quốc T nhưng ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1966, trú tại số 17/18 khu phố Bình Phước B, phường C, thị xã D) đứng gần đó nhìn thấy nên kịp chạy đến giật được dao từ tay của ông Trần Văn B rồi cầm dao đi ra phía ngoài. Phan Quốc T đi ra và giật lại dao trên tay của ông Tâm rồi cùng với Tăng Trọng K tẩu thoát. Ông Trần Văn B bị thương tích nặng, được những người trong khu trọ đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Vạn Phúc 2.

Ngày 23/7/2019, Phan Quốc T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là Trần Minh T phó) D giữ người trong trường hợp bắt khẩn cấp và ngày 25/7/2019, Tăng Trọng K đến Công an thị xã D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 (một) đôi dép kẹp sọc trắng nâu có chữ Kito; 01 (một) dây thắt lưng bằng da màu đen, có khóa cài bằng kim loại sáng, dài 1,2m (của Tăng Trọng K); 01 (một) dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-568.39 (của Phan Quốc T); 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đen biển số 61E1-568.39 (của Phan Quốc T); 01 (một) thanh sắt vuông dài 2,7m được nối bằng hai đoạn.

Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 94/2020/GDPY ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương đối với Trần Văn B, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng trán (05 x 0,1) cm, mẻ xương sọ vùng trán, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đã điều trị nội khoa, sẹo lành; vết thương thái dương phải (2,5 x 0,1) cm, vết thương thấu khớp gối phải (6,6 x 01) cm, vết thương cổ chân trái (1,5 x 0,1) cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (ba mươi hai phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Phan Quốc T đã bồi thường cho ông Trần Văn B số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Ông Trần Văn B yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để ông Trần Văn B đi tìm công việc mới do Công ty trước đây ông Trần Văn B làm việc đã cho nghỉ việc.

Đối với Trần Minh T đã đi cùng Phan Quốc T và Tăng Trọng K đến nơi ở của ông Trần Văn B nhưng ông Trần Minh T không biết Phan Quốc T và Tăng Trọng K đến nhà ông Trần Văn B để đánh nhau và khi đến nơi thì Trần Minh T chỉ đứng ở ngoài (không có bàn bạc gì từ trước) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không đề cập trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 37/CT-VKS.P2 ngày 23/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Quốc T, Tăng Trọng K về tội “Giết người” chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Quốc T, Tăng Trọng K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Phan Quốc T mức án từ 11 đến 13 năm tù.

Tăng Trọng K mức án từ 11 đến 13 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng. Đối với xe 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đen biển số 61E1-568.39 của Phan Quốc T là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của Phan Quốc T và vợ là bà Lữ Thị T nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nói trên.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Quốc T trình bày lời bào chữa:

Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Phan Quốc T, không ý kiến tranh luận. Người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phan Quốc T như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, sau khi phạm tội đã Trần Minh T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, nguyên nhân vụ việc xảy ra có phần lỗi của bị hại, bị hại đã có hành vi dùng dao tấn công bị cáo trước. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung luật định và nhẹ hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa gia đình bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận việc bồi thường, đây là sự tự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Trọng K trình bày lời bào chữa:

Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Tăng Trọng K, không ý kiến tranh luận. Người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo Tăng Trọng K: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, sau khi phạm tội đã Trần Minh T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại là ông Trần Văn B trình bày: Ông Trần Văn B không tranh luận, ông Trần Văn B chỉ xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, ông cũng không tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông số tiền 15.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lữ Thị T không ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Quốc T, Tăng Trọng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, lời khai của những người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Do có mâu thuẫn về việc nợ tiền giữa bà Lữ Thị T (vợ của Phan Quốc T) và ông Trần Văn B nên khoảng 15 giờ 30 ngày 22/7/2019, Phan Quốc T cùng với Tăng Trọng K đến phòng số 35 khu nhà trọ số 17/18 khu phố Bình Phước B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương tìm Trần Văn B giải quyết mâu thuẫn. Khi đến phòng của ông Trần Văn B, giữa bị cáo Phan Quốc T và ông Trần Văn B xảy ra cự cãi, đánh nhau. Phan Quốc T dùng tay phải nắm lấy sợi dây chuyền trên cổ của ông Trần Văn B và dùng tay trái đâm trúng vào mặt của Trần Văn B, bị đánh ông Trần Văn B lấy 01 dao lưỡi bằng kim loại để đánh trả lại Phan Quốc T, Phan Quốc T bỏ chạy. Tăng Trọng K lấy 01 cây sào phơi quần áo bằng sắt vuông đánh trúng vào tay ông Trần Văn B đang cầm dao, ôm vật ông Trần Văn B ngã xuống đất và dùng dây thắt lưng siết cổ ông Trần Văn B. Phan Quốc T tước dao trên tay ông Trần Văn B và chém 01 nhát vào đầu gối phải, 01 nhát vào đầu gối trái, 02 nhát trúng vào vùng đầu của ông Trần Văn B gây thương tích. Bị hại Trần Văn B và ông Nguyễn Văn T tước được con dao của Phan Quốc T. Sau đó, Phan Quốc T giật dao từ tay ông Tâm rồi cùng Tăng Trọng K bỏ đi. Ông Trần Văn B được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết mà bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32% (ba mươi hai phần trăm).

[2.2] Hành vi của Phan Quốc T sử dụng hung khí nguy hiểm (dao) chém 01 nhát vào đầu gối phải, 01 nhát vào đầu gối trái và 02 nhát trúng vào vùng đầu của ông Trần Văn B; Tăng Trọng K dùng dây thắt lưng siết cổ ông Trần Văn B gây nên các vết thương vùng trán (05 x 0,1) cm, mẻ xương sọ vùng trán, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán đã điều trị nội khoa, sẹo lành; vết thương thái dương phải (2,5 x 0,1) cm, vết thương thấu khớp gối phải (6,6 x 01) cm, vết thương cổ chân trái (1,5 x 0,1) cm, sẹo lành. Vùng đầu, vùng cổ là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại, việc các bị cáo dùng dao chém, dùng dây nịt siết cổ bị hại có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại rất cao, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được điều này nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, bị hại không chết là do được can ngăn và cấp cứu kịp thời. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được việc dùng dao chém vào đầu, dùng dây nịt siết cổ bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống, bị cáo thiếu kìm chế thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Trần Minh T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bà Lữ Thị T (vợ bị cáo Phan Quốc T, là chị em bạn dì với bị cáo Tăng Trọng K) cho biết bị cáo Phan Quốc T và Tăng Trọng K có tác động yêu cầu bà Lữ Thị T bồi thường cho bị hại Trần Văn B theo yêu cầu. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Trần Văn B yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức phạt khác.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trần Văn B số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), ông Trần Văn B tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng chi phí cho việc ông Trần Văn B tìm việc làm khác nhưng tại phiên tòa ông Trần Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) thanh sắt vuông dài 2,7m được nối bằng hai đoạn; 01 (một) đôi dép kẹp sọc trắng nâu có chữ Kito; 01 (một) dây thắt lưng bằng da màu đen, có khóa cài bằng kim loại sáng, dài 1,2m; 01 (một) dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Sirius, màu đen biển số 61E1-568.39 của Phan Quốc T, kèm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-568.39 là tài sản cá nhân của bị cáo Phan Quốc T, không phải là phương tiện thực hiện tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo. Đề nghị về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phan Quốc T, Tăng Trọng K phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2019.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Trọng K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép kẹp sọc trắng nâu có chữ Kito; 01 (một) thanh sắt vuông dài 2,7m, được nối bằng hai đoạn sắt ghép nhau; 01 (một) dây thắt lưng bằng da màu đen có khoen cài bằng kim loại sáng dài 1,2m; 01 (một) dao bằng kim loại dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen (tình trạng lưỡi dao đã bị rỉ sét).

- Trả cho Phan Quốc T 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, màu đen xanh, biển số 61E1-568.39, dung tích xilanh: 110 cm³, số khung RLCS5C6H0GY218102, số máy: 5C6H218110, không có kính chiếu hậu bên phải (kèm theo Kết luận giám định số 135/SKSM-PC 09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương), không kiểm tra được tình trạng máy bên trong; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-568.39.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phan Quốc T, Tăng Trọng K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại TP. HCM;	1
- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo; người bào chữa;	4
- Bị hại; người liên quan;	2
- Trại tạm giam công an tỉnh BD;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP.	3

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sang